

Vũ Anh Khanh Và Bài Thơ Hận Tha La

(Không rõ tên tác giả)

Bạn thân mến,

Nếu bạn từng sống ở Sài Gòn và thường có lúc đi dạo mua sách thì chắc phải biết đến con phố sách báo cũ mang tên Đặng Thị Nhu thuộc phường Nguyễn Thái Bình, quận 1. Lòng con phố hơi chật vì các quầy kiosk sách báo nằm đối diện, kề sát nhau và chỉ để một lối đi ở chính giữa cho khách (có khi dẫn xe máy đi cùng) ra vào. Một đầu con phố tiếp với đường Ký Con và đầu phố còn lại thông ra đường Calmette. Anh Hữu, một người bạn lớn hơn tôi cả chục tuổi mà nhân trong một lần đi vượt biên chung, đã quen, có một kiosk bán sách ở con phố này và cả nhà dùng nó như một phương tiện mưu sinh sau cuộc đổi đời tháng 4 năm 1975. Nghề mua bán sách báo cũ, coi lèng xèng vậy mà kiếm ăn rất ngon chỉ kẹt cái là đọng vốn nhưng khi có khách cần đến thì cầm chắc có lời. Sách báo cũ được mua đi rồi bán lại ngay tại chỗ và chủ kiosk nào cũng có những thói quen trong nghề. Mỗi đây là người đến tìm mua sách về để họ bán lại và thường họ ở xa đâu đó ngoài miền Trung, thậm chí có mỗi ở tít tận Hà Nội. Mỗi cũng là những người có sách do họ lùng mua được rồi mang bán lại cho chủ kiosk. Thỉnh thoảng gặp khách cho địa chỉ mời đến tận nhà để xem sách họ có và muốn bán. Các dịp như vậy, chủ kiosk thường mua được một lúc khá nhiều sách giá trị và tất nhiên, sẽ là một món lời. Anh Hữu vẫn từng đến những chỗ mà khách cho địa chỉ nằm trong nội đô Sài Gòn hay ở Chợ Lớn, vùng Bình Thạnh hoặc khu dân Bắc di cư Gò Vấp. Ngoài những tựa sách quen có tiếng hoặc vì đã từng được khách lùng mua nên biết, còn thường thì anh Hữu vẫn lúng túng mỗi khi cầm quyển sách lạ trong tay. Đó là lý do mà anh hay rủ tôi đi chung cho vui, để có người góp ý với anh về các tựa sách lạ. Có lần, anh rủ tôi cùng đi Tha La.

Tha La, cái tên tôi thường nghe qua các bài hát như Tha La Xóm Đạo, Hận Tha La... và cũng biết nó nằm đâu đó trong vùng Trảng Bàng-Tây Ninh nhưng chưa lần nào có dịp đặt chân đến. Nhiều vùng quê miền Nam có các địa danh thật lạ như Hóc Ba Tó, Chắc Cà Dao, Muồng Luông, Soài Cả Nãi và Tha La... dường như từ gốc Khmer mà ra. Theo địa chỉ đã có, tôi và anh Hữu trực chỉ hướng Tây Bắc đi Hóc Môn rồi vượt Củ Chi và đến thành phố Trảng Bàng lúc gần trưa. Từ Trảng Bàng, theo một con đường đất đỏ (cũng về hướng Tây) mà hai bên là các thửa ruộng, rẫy chung với nhà dân hoặc các đám rừng cây lưa thưa, chúng tôi đi về một xã có tên là An Hòa khoảng 6, 7 cây số gì đó thì gặp Tha La. Đây là một xóm nhỏ với những nhà lợp tranh, mái ngói và cả nhà tôn nằm thấp thoáng sau hàng cây ăn trái như mít, xoài, ổi và dứa. Tha La, một miền quê do khung cảnh và cũng vì con đường chính cùng các ngõ nhỏ đều là đường đất đỏ. Mùi rạ, mùi đất bùn cùng mùi lá tre và cả mùi mít chín thơm thoang thoang trong gió. Có những ngõ nhỏ đan chặt các hàng tầm vông, tre hoặc trúc trông thật mát mắt. Loanh quanh một hồi, chúng tôi tìm được nhà của người có sách muốn bán nằm riêng một ngõ với hai hàng trúc bao thành lối đi mát rượi dẫn vào bên trong. Chúng tôi chạy xe thẳng vào sân của một căn nhà vách ván gỗ xập xệ lợp ngói có chỗ đã bong mất hờ cả mè cây đỡ mái. Căn nhà có một bàn thiên chính giữa mặt tiền cùng những cây cúc ngày tím sẫm, hoa vạn thọ vàng chóa chung với bụi mẫu đơn đỏ thắm. Chủ nhà ở phía sau nghe tiếng động liền ra xem rồi nhận ra anh Hữu, ông mời chúng tôi vào trong và lấy các sách muốn bán ra bày trên bộ ván ngựa xưa cũ. Mới trông qua thấy toàn sách xưa, những quyển mà dân bán sách cũ đang kiếm, anh Hữu chộp ngay các quyển: Kim Cổ Kỳ Quan, Châu Về Hợp Phố, Mai Hoa Dịch Tân Biên, Vạn Huê Lâu, Đông Chu Liệt Quốc, Long Trùng Quyết Sách... và số còn lại (khoảng hai chục quyển) là loại thường nhưng anh Hữu cũng mua hết nói dùng làm sách bày cho có trong kiosk. Theo lời gia chủ, sách vừa bán là do từ gia đình (ông ngoại) để lại từ lâu, nay vì cần tiền đành phải bán. Đồ đạc bài trí trong nhà ngoài các trang thờ bằng gỗ, tủ cẩn ốc xà cừ chưng hình ảnh ông bà, bộ ván ngựa thì còn có các tủ danh mộc đã cũ. Một nếp nhà khá giả xưa còn sót lại đang trong cảnh sa sút. Tôi hỏi thăm gia chủ ít điều về Tha La thì được biết nguyên thủy Tha La tên gốc từ chữ Schla của Khmer có nghĩa là trại hoặc nơi nghỉ mát rồi không biết từ khi nào, người Việt đọc Schla thành Tha La và địa danh này tồn tại cho tới bây giờ. Tha La hiện thuộc ấp

An Hội của xã An Hòa (có 8 ấp) thuộc Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và là một xứ đạo Thiên Chúa. Theo ông, từ thời vua Minh Mạng, dân theo đạo trốn chạy, lánh nạn vào đây (khi đó còn là rừng) rồi khai hoang lập ấp, xây dựng cuộc sống để bảo tồn nền đạo cùng niềm tin tâm linh. Ông cũng cho biết, trong Tha La nơi nhộn nhịp-trù phú nhất chính là khu vực dân cư sống chung quanh họ đạo gần ngôi thánh đường Thiên Chúa giáo. Cũng có một số người theo các tôn giáo khác như đạo Phật, thờ cúng ông bà... sống ở Tha La. Tôi hỏi thêm về bài hát mang tên Tha La Xóm Đạo, ông liền gạt đầu rồi hát vài đoạn ngắn cho tôi cùng anh Hữu nghe như để khẳng định và chỉ biết vậy, không hơn.



Họ Đạo Tha La

Chia tay với ông, chúng tôi chạy xe lòng vòng trong Tha La để biết thêm. Đến khu xóm đạo nơi đông dân cư nhất rồi vòng qua thánh đường là một nhà thờ vừa phải với tháp chuông cùng hàng đá nằm êm ả dưới các bóng cây mát. Sau đó, tôi và anh Hữu dừng xe, nghỉ chân ở một quán nhỏ bán dừa tươi. Chị bán quán khi nghe tôi hỏi chuyện về Tha La Xóm Đạo, đã mau mắn lấy ra một băng cassette rồi dò tìm mở đúng bài hát đó. Vài khách đang ngồi uống nước trong quán cũng hát theo rành rẽ. Họ là dân ở đây, chắc vậy và họ đang

hãnh diện vì có bài hát hát về địa phương mình. Ngay sau ngày 30-4, nhạc của miền Nam VNCH được chính quyền mới gọi bằng cái tên chung là Nhạc Vàng bất kể thể loại nào. Thực ra nhạc vàng (chiếm đa số) là các bài hát về tình yêu đôi lứa, về quê hương hoặc về nỗi niềm riêng tư nào đó... không thôi. Mà nếu vậy, các bài hát thời bấy giờ như Lá Diêu Bông, Chị Tôi, Hà Nội Mùa Vắng Những Cơn Mưa, Phượng Hồng, Tình Thôi Xót Xa... cũng là nhạc vàng và đó là lý do tại sao công chúng lại yêu thích loại nhạc này! Một khi bạn đã yêu đã thích nhạc vàng thì mỗi lần nghe nó, bạn sẽ nhớ đến quê hương nếu như bạn đang sống ở nước ngoài. Còn nếu bạn đang ở trong nước, hồi tưởng về tháng ngày hoa mộng cũ, những kỷ niệm (tùy từng người) sẽ lại về trong tâm tưởng bạn. Ngày hôm đó tôi cũng vậy, những lời hát tai đang nghe đã dẫn tôi về khung cảnh xa xưa của Tha La và tự dưng lòng tôi se sắt buồn. Tôi đã là người dân của Tha La xóm đạo.

*... Tha La ơi! Xóm Đạo ơi! Còn đâu nữa chiếc áo ngày xưa
đành khép kín khoác vào bộ chỉnh y. Lòng hờn căm một chiều
xưa lửa dậy, nghe nào nùng chưa? Tha La sầu quốc biển
Xóm Đạo chất hận thù!*

*... Đây Tha La đây Xóm Đạo hoang tàn
Mây trời vấy quanh mầu tang khói lửa,
Bao năm qua Tha La còn trơ đó, đoàn người
đi giết thù đã hện thề từ dạo ấy, Long viễn*

*khách bồi hồi như thương tiếc mùa thu
nắng hanh vàng ...*

Trên đường về, tôi gặp một cụ già cõng trên gầy gò đang gánh một gánh dừa đi về phía quán nước. Cụ già với hàm râu trắng như hình ảnh trong bài thơ. Không biết thời bài thơ Hận Tha La ra đời, khung cảnh khi đó có giống như hiện tại? Vài bụi tre bị chặt trụi lụi bên đường trơ gốc cây mốc trắng và tất cả những mọt măng đã bị chủ gia cắt sớm để bán. Họ cần tiền cho một nhu cầu gấp rút nên không thể chờ măng thành tre được, y như chủ nhân căn nhà mà tôi và anh Hữu vừa ghé vào mua sách cũ gia đình để lại. Tha La là vùng đất lành, màu mỡ do nguồn nước từ kinh Vàm Trảng dẫn từ sông Vàm Cỏ về tưới mát đất đai ở đây nhưng sao dân cư trong vùng vẫn mang vẻ buồn, hiu quạnh. Tôi cảm thấy... hay Tha La tự nó là như vậy.



Nhà thơ Vũ Anh Khanh

Như nhiều bài hát nổi tiếng khác, Tha La Xóm Đạo được phổ từ một bài thơ của một thi sĩ và cũng là một người lính chiến thời chiến tranh Việt-Pháp. Đó là bài thơ Hận Tha La và tác giả là Vũ Anh Khanh. Tới tận bây giờ vẫn ít người biết về thân thế cùng số phận của nhà thơ Vũ Anh Khanh dù có thể họ vẫn hát bài hát Tha La Xóm Đạo. Vũ Anh Khanh có tên là Võ Anh Khanh nhưng cũng có người nói ông tên thật là Nguyễn Năm, sinh năm 1926 quê quán ở Phan Thiết thuộc tỉnh Bình Thuận. Ông sống ở Sài Gòn, có thơ-văn đăng trên các trang báo từ những năm cuối thập niên 1940. Nước Việt trong giai đoạn này, bị xáo trộn bởi các ảnh hưởng chính trị, thời thế quốc tế và từ các vận động của các tổ chức-đoàn thể trong các địa phương. Giai đoạn này cũng là sự thức tỉnh tự thân của giới thanh niên-trí thức trẻ (trong đó có các văn nghệ sĩ), đưa đến cuộc đấu tranh chống Pháp năm 1945. Người ra chiến khu, vô bụng hoặc về lại thành phố trong tinh thần ái quốc chống ngoại xâm và được một làn sương lãng mạn-thi vị nhưng hào hùng phủ lên. Người yêu nước, khởi đầu gia nhập hàng ngũ kháng chiến chỉ một ý nghĩ là giặc Pháp tiếp tục muốn đặt lại ách thống trị thì phải chống chứ chẳng hề vì lý tưởng đại đồng, CS gì và Vũ Anh Khanh là một người trong số họ. Là một chiến sĩ, đi qua nhiều vùng đất nước, mắt ông đã thấy nhiều cảnh chết chóc,

nhà cháy, tang thương của xóm làng sau một trận chiến. Và, không biết trong một lần nào đó, ông đã có dịp dừng chân tại Tha La rồi khung cảnh của một xóm đạo thời ly loạn... đã gây một xúc động ghê gớm nơi ông, khiến ông sáng tác ra bài thơ (chúng ta hãy nghĩ vậy).

Hận Tha La là một bài thơ dài kiểu hợp thể. Đoạn mở đầu là Ngũ Ngôn rồi chuyển sang Tám Chữ, sau đó thành Kịch Thơ (đoạn giữa) và kết thúc bằng hai câu Thất Ngôn. Một bài thơ hay, có hồi có cảnh. Tiết tấu thay đổi với khung cảnh và khung cảnh thay đổi với các nhân vật trong bài thơ.

Xin mời quý bạn đọc, đọc bài thơ Hận Tha La

HẬN THA LA

*Đây Tha La xóm đạo
Có trái ngọt cây lành
Tôi về thăm một đạo
Giữa mùa nắng vàng hanh.
Ngậm ngùi Tha La bảo:*

- Đây rừng xanh rừng xanh
Bụi đùn quanh ngô vắng,
Khói đùn quanh nóc tranh.
Gió đùn quanh mây trắng,
Và lửa loạn xây thành.

- Viễn khách ơi!
Hãy dừng chân cho hỏi,
Nắng hạ vàng ngàn hoa gạo rụng rụng.
Đây Tha La, một xóm đạo ven rừng,
Có trái ngọt, cây lành, im bóng lá,
Con đường đỏ bụi phủ mờ gót lạ.
Ngày êm êm lòng viễn khách bơ vơ!
Về chi đây? Khách hỏi? Có ai chờ?
Ai đưa đón?

- Xin thưa, tôi lạc bước!
Không là duyên, không là bèo kiếp trước,
Không có ai chờ, ai đón tôi đâu!

Rời quạnh hiu, khách lặng lẽ cúi đầu,
Tìm hoa rụng lạc loài bên vệ cỏ,
Nhìn cánh hoa bay ngẩn ngơ trong gió,
Gạo rụng rụng, nghìn hoa máu rụng rụng.
Nghìn cánh hoa rơi, lòng khách bỗng băng khuâng.

Tha La hỏi:

- Khách buồn nơi đây vắng?

Không, tôi buồn vì mây trời đây trắng!
- Và khách buồn vì tiếng gió đang hờn?

Khách nhẹ cười, nghe gió nổi từng cơn,
Gió vi vút, gió rợn rừng, gió rít.
Bỗng đâu đây vắng véo von tiếng địch:

Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La!
Bao người đi thề chẳng trở lại nhà.
Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn!

Tiếng địch càng cao, não nùng ai oán,
Buồn trưa trưa, lây lất buồn trưa trưa,
Buồn xưa xưa, ngây ngất buồn xưa xưa,
Lòng viễn khách bỗng dựng tê tái lạnh.
Khách rùng mình, ngẩn ngơ lòng hiu quạnh.

- Thôi hết rồi! Còn chi nữa Tha La!
Đây mệnh mỏng xóm đạo với rừng già.
Nắng ló đỏ rụng trên đầu viễn khách.
Khách bước nhẹ theo con đường đỏ quạch,
Gặp cụ già đang ngóng gió băng khuâng.

- Kính thưa cụ, vì sao Tha La vắng?
Cụ ngạo nghệ cười rung rung râu trắng,
Nhẹ bảo chàng:
" Em chẳng biết gì ư?"

Bao năm qua khói loạn phủ mịt mù!
Người nước Việt ra đi vì nước Việt.
Tha La vắng vì Tha La đã biết,
Thương giống nòi đau đất nước làm than. "

Trời xa xanh, mây trắng ngoen ngàn hàng,
Ngày hiu quạnh. Ờ.. ơ.. hơ tiếng hát.
Buồn như gió lướt lạnh dài đôi khúc nhạc

Tiếng hát rằng:
Tha La giận mùa thu,
Tha La hận quốc thù,
Tha La hờn quốc biển,
Tha La buồn tiếng kiếm,
Nào nùng chưa!
Tha La nguyện hy sinh.

Ờ.. ơ.. hơ.. có một đám chiêm lành.
Quy cạnh Chúa một chiều xưa lửa dậy.
Quy cạnh Chúa, đám chiêm lành run rẩy:

Lạy Đức Thánh Cha!
Lạy Đức Thánh Mẹ!
Lạy Đức Thánh Thần!
Chúng con xin về cõi tục để làm dân...
Rồi... cởi trả áo tu.
Rồi... xếp kinh cầu nguyện.
Rồi... nhẹ bước trở về trần...

Viễn khách ơi! Viễn khách ơi!
Người hãy dừng chân.
Nghe Tha La kể, nhưng mà thôi khách nhé!
Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ.
Trời Tha La vẫn vũ đám mây tan.
Vui gì đâu mà tâm sự?
Buồn làm chi mà bề bàng?

Ờ... ơ... hơ... ờ... ơ... hơ... tiếng hát
Rung lành lạnh ngâm trầm đôi khúc nhạc.
Buồn tênh tênh, não lòng lắm khách ơi!
Tha La thương người viễn khách đi thôi!

Khách ngoảnh mặt ghen ngào trông nắng đỏ,
Nghe gió thổi như trùng dương sóng vỗ
Lá rừng cao, vàng rụng lá rừng bay...
Giờ khách đi. Tha La nhắn câu này:

- Khi hết giặc, khách hãy về thăm nhé!
Hãy về thăm xóm đạo
Có trái ngọt cây lành.
Tha La dâng ngàn hoa gạo,
Và suối mát rừng xanh.

Xem đám chiêm lành thương áo trắng.
Nghe mùa đôi gió nhớ quanh quanh.

Trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1950, Vũ Anh Khanh là một cây bút chuyên viết truyện ngắn và tiểu thuyết. Tác phẩm của ông gồm truyện dài như Nửa Bò Xương Khô, Bạc Xíu Lìn, Cây Ná Trắc và truyện ngắn như Ngũ Tử Tư, Đầm Ô Rô, Sông Máu, Bên Kia Sông, Một Đêm Trăng... Các tác phẩm của Vũ Anh Khanh rất có giá trị, tiêu biểu cho dòng văn chương thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp ở Nam Bộ. Tuy vậy, hầu như nhiều người chỉ biết chỉ nhớ đến Vũ Anh Khanh với bài thơ Hận Tha La.

Năm 1954, Hiệp Định Geneva về ngưng chiến được thực hiện, chia cắt nước Việt làm hai, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới. Người dân miền Bắc (khoảng gần 1 triệu người) ở ạt di cư vô miền Nam thì đổi lại cán bộ-chiến sĩ thuộc phe CS ở trong miền Nam được chuyển ra miền Bắc (gọi tên chung là tập kết). Có 3 khu vực tập kết là Hàm Tân-Xuyên Mộc, Đồng Tháp Mười, Cà Mau và không biết Vũ Anh Khanh tập kết tại địa điểm nào kể trên. Ông ra Bắc rồi đi dự Hội Nghị Các Nhà Văn Á Châu (HNCNVAC) tại New Dehli (Tân Đê Li-Ấn Độ) tháng 12 năm 1956. Tham dự hội nghị là phái đoàn của 16 quốc gia (gồm 14 quốc gia CS và chỉ 2 quốc gia tự do là Ấn Độ và miền Nam VNCH). Vũ Anh Khanh có mặt trong phái đoàn miền Bắc VNDCCH chung với nhà văn Nguyễn Công Hoan (tác giả Bước Đường Cùng, Đống Rác Cũ...). Lý do Vũ Anh Khanh được nhà cầm quyền miền Bắc khi đó cử đi dự đại hội HNCNVAC là vì công an không thấy ông trong cuộc tụ tập ở khu Trường Tiền-Hà Nội để phản đối sự chỉ huy văn nghệ của Đảng (nhân có phong trào Trăm Hoa Đưa Nở-Trăm Nhà Đua Tiếng). Cuộc tụ tập đó do nhóm tập kết miền Nam phản đối các lãnh đạo CS Hà Nội. Sau khi dự đại hội HNCNVAC về, có lẽ đã thấy bộ mặt thật của chế độ CS tại miền Bắc nên khi Vũ Anh Khanh có giấy đi công tác (cách vài tháng sau) ở tỉnh lỵ Vĩnh Yên (phía Bắc Hà Nội) và thi sĩ đã sửa giấy công tác đó từ Vĩnh Yên thành Vĩnh Linh (một đặc khu tương đương cấp tỉnh), địa danh gần sông Bến Hải. Vũ Anh Khanh đến Vĩnh Linh và ông đã mạo hiểm vượt tuyến bằng cách bơi qua sông Bến Hải nhưng không thoát. Một mũi tên độc đã cắm vào người ông, lòi ông chìm xuống đáy và chết mất xác.

Sông Bến Hải (giới tuyến chia cắt hai miền Nam-Bắc) thuộc thôn Hiền Lương (cầu trên sông mang cùng tên) xã Vĩnh Thành huyện Vĩnh Linh của tỉnh Quảng Trị. Giai đoạn Vũ Anh Khanh đến Vĩnh Linh thì ở phía bờ Bắc (do chính quyền miền Bắc VNDCCH kiểm soát) có 2 đồn công an đóng tại Hiền Lương và Cửa Tùng. Đồn Hiền Lương nằm sát bên cầu, đồn Cửa Tùng đóng ở bãi biển xã Vĩnh Quang. Đồn nào (theo quy định của bản Hiệp Định Geneva) chỉ có 16 nhân viên nhưng con số thực tế nhiều hơn. Vả lại, vì là giới tuyến trực diện với vùng đất phía Nam của chính quyền miền Nam VNCH nên dân chúng sinh sống sát bờ sông Bến Hải thực tế là các gia đình công an giả trang. Vũ Anh Khanh đến đây nhằm tìm dịp để vượt tuyến đào thoát vào miền Nam VNCH nhưng ông không ngờ trước đó (ngày 4 tháng 10 năm 1956), đã có 3 người dân miền Bắc liều mạng bơi qua sông và họ thành công. Chính quyền miền Nam VNCH đã không giữ kín việc này khi họ tổ chức họp báo để thông tin và miền Bắc VNDCCH biết được. Công an CS tại Vĩnh Linh đã họp và quyết không để trường hợp tương tự tái diễn. Họ đã kín đáo canh phòng nghiêm ngặt dù bên ngoài vẫn để các sinh hoạt dân dã bình thường và Vũ Anh Khanh đã mắc bẫy. Có lẽ vào ban ngày ông đã tìm cách bơi sang sông (chỉ rộng hơn 100 m) rồi bị công an phát giác và các mũi tên độc (được bắn ra từ nỏ lớn) của công an đã kết liễu đời ông. Việc dùng tên tẩm thuốc độc (thay cho súng) là cách mà công an CS muốn tránh bị Ban Liên Hợp Quốc Tế Giám Sát-Kiểm Soát việc áp dụng Hiệp Định (có mặt tại đây) phát giác việc họ truy sát dân lành vượt tuyến. Cái chết của Vũ Anh Khanh, có thể do công an CS đã thông báo cho dân chúng biết như một rắn đe nên kể từ sau đó (tháng 4 năm 1957), không còn người vượt tuyến vào miền Nam bằng cách bơi sang sông Bến Hải nữa.



Sông Bến Hải cùng cây cầu Hiền Lương nhìn từ bờ phía miền Nam VNCH.

Là một người yêu nước tuy có lúc sai lầm khi đứng bên phía CS, sau cùng Vũ Anh Khanh đã đào tị nhưng không gặp may. Chính quyền CS đã cố tình gạt bỏ tên ông trong văn học sử mà ngay cả chính quyền miền Nam VNCH cũng đối xử tương tự với ông khi gạt bỏ tên trong chương trình giáo dục phổ thông cùng cấm lưu hành các

sách in của ông. Họ xếp ông là văn-thi sĩ CS (do đã tập kết ra miền Bắc năm 1954 và dự đại hội HNCNVAC tháng 12 năm 1956) và đó là một đối xử bất công.

Bài thơ Hận Tha La được các nhạc sĩ Dzũng Chinh phổ thành bài hát (năm 1964) mang tên Tha La Xóm Đạo, nhạc sĩ Sơn Thảo'S phổ thành bài hát (năm 1965) mang tên Hận Tha La và nhạc sĩ Anh Tuyên phổ thành bài hát (năm 1965) mang tên Vĩnh Biệt Tha La.

